

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VĂN CHẤN  
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2022/HNGĐ - ST

Ngày 06/01/2022

V/v: Ly hôn.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN CHẤN, TỈNH YÊN BÁI**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lưu Hoa Quỳnh.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Đỗ Văn Bách.  
2. Ông Vàng A Lù.

***-Thư ký phiên tòa:*** Bà Hà Thu Thảo - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Văn Chấn.

***-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa :*** Ông Lưu Thượng Thống - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2021 Tòa án nhân dân huyện Văn Chấn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 247/2021/TLST - HNGĐ, ngày 03/11/2021 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2021/QĐXX ST- HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 36/2021/QĐST - HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2021, thông báo mở lại phiên tòa số 128/2021/TB-TA ngày 21 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã N, huyện V, tỉnh Yên Bái.

**Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.**

*Bị đơn:* Anh Đặng Văn T, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã N, huyện V, tỉnh Yên Bái.

**Vắng mặt.**

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải chị Nguyễn Thị V trình bày: Chị và anh Đặng Văn T kết hôn và có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện V vào ngày 20/02/2012, sau kết hôn vợ chồng sống chung tại Thôn Đ, xã N, sống chung hạnh phúc đến ngày 10/3/2020 thì vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T nghiện ma túy, chơi bời dẫn đến thường xuyên cãi nhau. Mặc dù chị V và gia đình khuyên bảo nhiều lần nhưng anh T không thay đổi. Hiện tại chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án cho ly hôn với anh T.

Về con chung: Anh chị không có con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong bản tự khai và biên bản hòa giải anh Đặng Văn T trình bày: Việc kết hôn và có đăng ký kết hôn đúng như chị V trình bày. Quá trình sống chung, bản thân anh trước đây có chơi bởi ma túy, nhưng nay đã bỏ được. Năm 2017 anh cho chị V đi làm ăn để cải thiện kinh tế nhưng chỉ gửi tiền cho anh bảy triệu vào năm 2017, còn từ đó đến nay không gửi về. Toàn bộ kinh tế trong gia đình anh lo. Từ đầu năm 2021 đến nay vợ chồng sống ly thân. Chị V cho rằng anh còn nghiện ma túy nên bán đồ đạc để trả nợ, anh đã bán tài sản trong gia đình để trả nợ trước đây vay mượn để hút ma túy, bây giờ không hút ma túy nữa. Chị V xin ly hôn anh không nhất trí vì còn yêu thương vợ, mong vợ cho cơ hội để sửa chữa sai lầm. Chị V không lựa lời nói tử tế thì anh không nhất trí ly hôn, chứ lựa lời tử tế thì anh cũng nhất trí ký cho mà ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản xác minh ngày 25/11/2021, Công an xã N cho biết: Anh Đặng Văn T trú tại thôn Đ, xã N, là công dân của địa phương có mặt, thường xuyên sinh sống tại thôn Đ, xã N. Anh T là đối tượng nghiện ma túy đã được cơ quan Công an xã triệu tập và tiến hành test ma túy, hiện nay anh T là đối tượng nghiện ma túy được công an xã giám sát, theo dõi, giáo dục.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Chấn tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị V: Xử cho chị Nguyễn Thị V được ly hôn anh Đặng Văn T; về con chung anh chị không có con chung; về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết; về án phí: Nguyên đơn chịu án phí theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn Thị V và anh Đặng Văn T đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn Đ, xã N, huyện V, tỉnh Yên Bái vụ án do Tòa án nhân dân huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, nhưng tại phiên tòa anh Đặng Văn T vẫn vắng mặt không có lý do. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt bị đơn do đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do thể hiện thái độ cố tình trốn tránh nghĩa vụ

đối với nguyên đơn. Chị Nguyễn Thị V vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt chị Nguyễn Thị V và anh Đặng Văn T

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị V và anh Đặng Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký ngày 20/02/2012 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện V. Theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình, quan hệ hôn nhân giữa chị V và anh T được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống chị Nguyễn Thị V và anh Đặng Văn T chung sống hạnh phúc đến ngày 13/3/2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân cả hai anh chị đều xác định do anh T chơi bời, sử dụng ma túy, vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Anh T đã bán các tài sản trong gia đình là để trả nợ trước đây vay mượn để hút ma túy, vợ chồng sống ly thân từ đầu năm 2021 đến nay, không còn quan tâm đến nhau nữa. Chị V xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh T và đề nghị xin được ly hôn. Anh T xin chị V cho cơ hội sửa chữa, nhưng không đưa ra được biện pháp cải thiện quan hệ vợ chồng, cho rằng chị V không lựa lời mà nói, xúc phạm anh nên anh không nhất trí ly hôn. Hội đồng xét xử nhận thấy quan hệ hôn nhân giữa chị V và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, vợ chồng không còn yêu thương, quan tâm đến nhau, đời sống chung không thể kéo dài. Nếu tiếp tục duy trì hôn nhân thì khó xây dựng được gia đình hòa thuận, hạnh phúc và bền vững dẫn tới mục đích hôn nhân không thể đạt được. Do vậy, yêu cầu xin ly hôn của chị V phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị V và anh T không có con chung.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn 300.000 đồng;

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.
- Áp dụng khoản 4 Điều 147; **khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238**; Điều 271; Điều 273; Bộ luật tố tụng dân sự; áp dụng điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Xử cho chị Nguyễn Thị V được ly hôn anh Đặng Văn T.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị V phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai số AA/2021/0000813 ngày 03/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Chấn tỉnh Yên Bái, chị V đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Văn Chấn;
- CCTHADS huyện Văn Chấn;
- Các đương sự;
- UBND xã N,
- Lưu HS.

**Lưu Hoa Quỳnh**